TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày 12 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Thúy, ông Đỗ Tiến Hiệt, nguyên giáo viên trường tiểu học Lao Khô, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-HS ngày 31/10/2019 đối với các bị cáo:

1/ Lò Văn N, sinh ngày 21/11/2001; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn T và bà Lò Thị H; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2019 đến ngày 12/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

2/ Vì Văn L, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã C huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vì Văn T (Đã chết), con bà Lò Thị L; vợ Lò Thị C, sinh năm 1996 và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2019 đến ngày 12/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

3/ Vì Văn N, sinh năm 2000; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vì Văn S, con bà Vì Thị B; vợ Lò Thị P, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2019 đến ngày 12/7/2019 hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

4/ Lò Văn P, sinh năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn B, con bà Lò Thị Y; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 04/7/2019 đến ngày 13/7/2019 hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

5/ Nguyễn Văn H, sinh ngày 20/4/2001; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn T, con bà Ngô Thị H; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2019 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N:* Bà Trần Bích Liên là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Niềm tin Công Lý - Đoàn luật sư tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lò Văn N:* Ông Lò Văn T, sinh năm 1980 (Bố đẻ Lò Văn N), trú tại: Bản N, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1/ Lò Văn P, sinh năm 1984, trú tại: Bản N, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, có mặt.

2/ Vũ Thị H, sinh năm 1998, trú tại: Tiểu khu X, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, có mặt.

3/ Lò Văn T, sinh năm 1980. Trú tại: Bản N, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 02 tháng 7 năm 2019, Lò Văn N điều khiển xe máy biển kiểm soát 26K1- 069.93 xuống thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu chơi, tại đây Nghĩa gặp một người đàn ông tên là Việt (N không biết tuổi, địa chỉ) hỏi N có Methamphetamine bán không? Việt sẽ mua với giá 150.000 đồng/viên. N đồng ý và hẹn Việt tối ngày 03/7/2019 sẽ mang Methamphetamine xuống Yên Châu bán cho Việt. Sau đó, N điều khiển xe máy về nhà.

Khoảng 16 giờ ngày 03/7/2019, Lò Văn N đang ở nhà thì Việt gọi điện thoại cho N hỏi có Methamphetamine bán không, N trả lời: Để hỏi xem đã. Sau đó, N gọi điện thoại hỏi Lò Văn P hỏi mua Methamphetamine, P bảo có và thỏa thuận 100.000 đồng/viên, Nghĩa đồng ý.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N điều khiển xe máy biển kiểm soát 26KX-XYZ gặp Vì Văn N1. N hỏi N1: Có thằng dưới Yên Châu bảo mang xuống bán cho 10 viên Methamphetamine, mỗi viên giá 150.000 đồng nhưng tao không có tiền mua, mày có không? N1 nói không có tiền, bảo N gọi điện thoại cho Vì Văn L hỏi có tiền không? N gọi điện thoại cho L, bảo L đến trung tâm bản Nong Te gặp N và N1, L đồng ý. Khoảng 5 phút sau, L đi bộ đến gặp N và N1. N1 nói với L: Có thằng dưới Yên Châu bảo mua 10 viên với giá 150.000 đồng/viên, mày có tiền không bỏ ra trước đi mua Methamphetamine đem xuống bán cho nó. L nói không có tiền, N1 bảo L cầm cố điện thoại của L lấy tiền mua ma túy để bán, được tiền thì sẽ mang về trả lấy lại điện thoại sau, số tiền được lời từ bán ma túy thì cùng nhau đi ăn uống, L đồng ý. N1 điều khiển xe máy chở N và L ngồi sau đến quán sửa chữa điện thoại Đông Giang ở tiểu khu X, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn để cầm cố điện thoại cho Vũ Thị H (là chủ quán) được số tiền 1.000.000 đồng rồi đưa cho N cất giữ. N, N1 và L thống nhất với nhau: L xuống đến cầu xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu đợi trước, còn N1 và N sẽ đi mua Methamphetamine rồi đến đón L cùng nhau mang ma túy xuống Yên Châu bán cho Việt.

N1 điều khiển xe chở N đi đến đầu bản N, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn thì gặp Lò Văn P một mình điều khiển xe máy đến. N đưa cho P số tiền 1.000.000 đồng để mua 10 viên Methamphetamine. P nhận tiền rồi bảo N và N1 đi ra ngã ba đối diện cổng UBND xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn chờ.

Lò Văn P điều khiển xe máy đến quán game ở tiểu khu 1, xã Cò Nòi gặp Nguyễn Văn H đang chơi game. P hỏi H: *Mày có đi lấy Methamphetamine được không*? H bảo có, P hỏi H: Mỗi viên Methamphetamine giá bao nhiêu, H nói: 70.000 đồng/viên, P bảo H lấy cho 10 viên Methamphetamine, H đồng ý. Sau đó P lấy trong túi ra số tiền 700.000 đồng đưa cho H. H nhận tiền từ P rồi vào quán game mượn điện thoại của một người đang chơi game trong quán (H không biết tên, địa chỉ người này) gọi tới số điện thoại 0963.246.894 của một người tên Đông (H không biết tuổi, địa chỉ) hỏi: có Methamphetamine bán không bán cho 700.000 đồng, Đông trả lời: có và bảo H đến tiểu khu Bình Minh, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn mua, đến nơi H gặp một người đàn ông, khoảng 30 tuổi, không biết tên (không phải người tên Đông

mà Hải đã gọi điện) đang đứng ven đường. H dừng xe máy đến chỗ người đàn ông đưa số tiền 700.000 đồng, người đàn ông nhận tiền rồi chỉ H ra chỗ cột mốc 6C gần đó và bảo: "*Gói Methamphetamine trong vỏ bim bim ở chân cột mốc*". H đến chỗ cột mốc nhặt vỏ bim bim và mở xem thấy bên trong có gói Methamphetamine, H cầm về quán game đưa cho P, P điều khiển xe máy ra ngã ba Cò Nòi, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn đưa cho N. Khi đến ngã ba thấy nhiều người nên P bấm còi xe và chỉ tay ra hiệu cho N với N1 điều khiển xe máy đến cây xăng Đậu Thắm thuộc tiểu khu 26, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn để gặp P. Khi N và N1 đến thì P đưa cho N gói giấy bạc bên trong chứa 10 viên Methamphetamine. Mua được ma túy, N1 điều khiển xe máy biển kiểm soát 26 KX- XYZ chở N ngồi sau đến bản Luông Mé, Chiềng Đông, Yên Châu, Sơn La đón L đang đứng chờ. L hỏi N mua được Methamphetamine không? N nói với L đã mua được 10 viên Methamphetamine và đưa gói Methamphetamine đang cầm ở tay phải cho L xem, rồi N cất gói ma túy vào túi quần đang mặc cùng N1, L đi đến tiểu khu 1, thị trấn Yên Châu để bán Methamphetamine cho Việt.

Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày N, N1 và L đến tiểu khu 1, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu đứng ở ngoài đường đợi Việt để bán ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bạc bên trong có chứa 10 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY nghi là Methamphetamine; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- BLADE, sơn màu trắng đen, biển kiểm soát 26 K1- 069.93; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s; 01 giấy CMND mang tên Lò Văn N.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với: Lò Văn P, Nguyễn Văn H về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và thu giữ:

Thu giữ của Lò Văn P: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Văn P.

Thu giữ của Nguyễn Văn H: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Qsmart, màn hình cảm ứng; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn H.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng tang vật thu giữ của Lò Văn N, Vì Văn L và Vì Văn N1:

- 01 gói giấy bạc bên trong có 10 viên nén màu hồng có khối lượng 0,96 gam; trích ra 05 viên có khối lượng 0,49 gam kí hiệu H gửi giám định chất ma túy tại phòng PC09- Công an tỉnh Sơn La; còn lại 05 viên có khối lượng 0,47 gam kí hiệu K nhập kho vật chứng.

Tại kết luận giám định số: 1249/KLMT ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu H là ma

túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,49 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,96 gam; loại Methamphetamine.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu ra Quyết định trưng cầu giám định số: 83, yêu cầu giám định: Số tiền 300.000 đồng thu giữ của Lò Văn P và số tiền 2.100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H là tiền thật hay tiền giả.

Tại bản kết luận giám định số: 1234/KLGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 300.000 đồng thu giữ của Lò Văn P và số tiền 2.100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H là tiền thật.

Bản cáo trạng số: 58/CT-VKSYC ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố Lò Văn N, Vì Văn L, Vì Văn N1, Lò Văn P, Nguyễn Văn H về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn N, Vì Văn L, Vì Văn N1, Lò Văn P, Nguyễn Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; khoản 6 Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn N 16 tháng đến 20 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Vì Văn L, Vì Văn N1 từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lò Văn P, Nguyễn Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho tang vật vụ Lò Văn N, Vì Văn N1, Vì Văn L bên trong gồm: K = 0,47 gam + 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy bạc.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, vỏ màu bạc đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s.

Trả lại cho:

- Bị cáo Lò Văn N 01 chứng minh nhân dân số: 051091464 mang tên Lò Văn N;

- Bị cáo Nguyễn Văn H 01 chứng minh thư nhân dân số: 051137338 mang tên Nguyễn Văn H; số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Qsmart, màn hình cảm ứng.

- Bị cáo Lò Văn P 01 chứng minh thư nhân dân số: 051048047 mang tên Lò Văn P.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Lò Văn N: Nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chương người dưới 18 tuổi phạm tội, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo. Đề nghị xử phạt Lò Văn N từ 12 tháng đến 18 tháng tù và miễn hình phạt bổ sung (Phạt tiền) cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lò Văn N đề nghị xem xét mức án thấp nhất cho bị cáo.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và đều có lời nói sau cùng là xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn N, Vì Văn L, Vì Văn N1, Lò Văn P, Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Nguồn gốc số 0,96 gam Methamphetamine Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu thu giữ do: Ngày 03 tháng 7 năm 2019, Lò Văn N, Vì Văn L và Vì Văn N1 cầm cố chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO của Vì Văn L lấy số tiền 1.000.000 đồng rồi để Lò Văn N đưa cho Lò Văn P mua trái phép 10 viên Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời. Sau khi nhận tiền Lò Văn P đã nhờ Nguyễn Văn H mua giúp 10 viên Methamphetamine với giá 700.000 đồng nhằm được hưởng số tiền chênh lệch. Sau khi mua được ma túy, Lò Văn P đã đưa 10 viên Methamphetamine cho Lò Văn N. Khi Lò Văn N, Vì Văn L và Vì Văn N1 mang ma

túy đi bán kiếm lời thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La bắt quả tang. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Lò Văn N, Vì Văn L và Vì Văn N1 do tổ công tác Công an huyện Yên Châu lập vào hồi 21 giờ 30 phút, ngày 03/7/2019; biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp hồi 08 giờ 30 phút ngày 04/7/2019, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số 1249/KLMT ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La kết luận mẫu giám định ký hiệu H là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,96 gam, loại Methamphetamine, nằm trong danh mục 323 mục IIB Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định các chất ma túy và tiền chất. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

[3] *Khung hình phạt áp dụng*: Các bị cáo mua bán khối lượng 0,96 gam chất ma túy, loại chất Methamphetamine của một người đàn ông không quen biết với mục đích mang đi bán để kiếm lời, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Phân hóa vai trò của các bị cáo:

Lò Văn N là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo người khác phạm tội, là người trực tiếp mua trái phép chất ma túy và cất giữ trái phép chất ma túy.

Vì Văn N1 khi được Lò Văn N rủ đi mua trái phép chất ma túy bán kiếm lời đã đồng tình ngay, rủ rê lôi kéo người khác phạm tội, là người trực tiếp cầm cố chiếc điện thoại để lấy tiền mua ma túy và điều khiển phương tiện chở N đi mua ma tuý và chở Nghĩa và L đi bán trái phép chất ma túy.

Lò Văn P là người đã nhờ Nguyễn Văn H mua ma túy để bán kiếm lời, là người bán ma túy cho Lò Văn N.

Vì Văn L khi được Nguyên rủ đi mua trái phép chất ma túy bán kiếm lời đã đồng tình ngay, là người đưa chiếc điện thoại của L cho Vì Văn N1 đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy và cùng đi bán trái phép chất ma túy.

Nguyễn Văn H là người trực tiếp mua trái phép 10 Methamphetamine viên cho Lò Văn P, biết việc mua trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn mua ma túy giúp Lò Văn P.

Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, cần áp dụng các Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, khi lượng hình cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Lò Văn N, Vì Văn L, Vì Văn N1 sau khi bị bắt giữ đã đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện ra hành vi phạm tội của Lò Văn P, Nguyễn Văn H là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng đối với N, L, N1. Bị cáo Lò Văn N, sinh ngày 21/11/2001 khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 03/7/2019 bị cáo mới 17 tuổi 07 tháng 13 ngày, nên áp dụng các Điều 90; khoản 1 Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để lên mức hình phạt đối với bị cáo Lò Văn N.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo không có tài sản, không có công việc ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] *Về vật chứng*:

Đối với 01 phong bì niêm bên trong gồm: K = 0,47 gam + 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy bạc. Xét thấy đây là những vật cấm mua bán, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, vỏ màu bạc đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s thu giữ của các bị cáo, xét các bị cáo sử dụng vào mục đích trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 03 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn N, Lò Văn P, Nguyễn Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội cần tuyên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

Đối với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lò Văn P, có căn cứ xác định là số tiền bị cáo được hưởng lợi trong việc mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Qsmart, màn hình cảm ứng, có căn cứ xác định là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như không liên quan đến việc mua bán ma túy mà có nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Đối với xe máy nhãn hiệu HONDA- Wave BLADE, màu trắng, biển kiểm soát 26 KX- XYZ thu giữ của Lò Văn N khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định chiếc xe máy là của Lò Văn P cho Lò Văn T (bố của Lò Văn N) mượn. P và T không biết việc N lấy xe đi mua, bán ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã trả cho chủ sở hữu Lò Văn P là có căn cứ, đúng quy định cần chấp nhận.

[7] *Về các vấn đề khác:*

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Văn H, theo lời khai của H đó là người đàn ông không biết tên, địa chỉ, khoảng 30 tuổi. Việc trao đổi mua bán ma túy diễn ra ngoài đường, nên cơ quan Công an huyện Yên Châu không đủ điều kiện để điều tra xác minh nên không đề cập đến việc xử lý.

Đối với người đàn ông tên là Đông mà Nguyễn Văn H gọi điện hỏi mua ma túy, theo lời khai của H tên là Đông không biết tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Công an huyện Yên Châu không đủ điều kiện để điều tra xác minh.

Đối với người đàn ông tên là Việt hỏi mua ma túy của Lò Văn N, theo lời khai của N tên là Việt, N mới gặp lần đầu, không biết tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Công an huyện Yên Châu không đủ điều kiện để điều tra xác minh.

Đối với Vũ Thị H là người đã cầm cố chiếc điện thoại cho Lò Văn N1, H không biết việc N1 cầm cố chiếc điện thoại lấy tiền để đi mua ma túy. Do đó hành vi không cấu thành tội phạm.

[8] *Về án phí:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo: Lò Văn N, Vì Văn L, Lò Văn P, Vì Văn N1, Nguyễn Văn H phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lò Văn N 16 (Mười sáu) tháng tù, nhưng được khấu trừ 09 (Chín) ngày đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 15 (Mười lăm) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Vì Văn L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng được khấu trừ 09 (Chín) ngày đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 23 (Hai mươi ba) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Vì Văn N1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng được khấu trừ 09 (Chín) ngày đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 23 (Hai mươi ba) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn P 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng được khấu trừ 09 (Chín) ngày đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 23 (Hai mươi ba) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2/ Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy màu trắng niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho tang vật vụ Lò Văn N, Vì Văn N1, Vì Văn L bên trong gồm: K = 0,47 gam + 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy bạc.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của Lò Văn P, trong tổng số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) thu qua biên lai quyển số AA/2016, số 0002347 ngày 22/10/2019;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, vỏ màu bạc đen, không kiểm tra được số IMEI của Vì Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, không kiểm tra được số IMEI của Vì Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s màn hình cảm ứng, màu đỏ không kiểm tra được số IMEI của Lò Văn N.

Trả lại cho bị cáo:

- Lò Văn N: 01 chứng minh nhân dân số: 051091464 do Công an tỉnh Sơn cấp ngày 25/7/2016;

- Nguyễn Văn Hải: 01 chứng minh thư nhân dân số: 051137338 do Công an tỉnh Sơn cấp ngày 26/02/2019; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Qsmart, màn hình cảm ứng, vỏ màu nâu bạc, số IMEI 864670016171766; số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) thu qua biên lai quyển số AA/2016, số 0002347 ngày 22/10/2019;

- Lò Văn P: 01 chứng minh thư nhân dân số: 051048047 do Công an tỉnh Sơn cấp ngày 21/01/2019.

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả 01 xe máy nhãn hiệu HONDA-Wave BLADE, màu trắng, biển kiểm soát 26 K1- 069.93 cho Lò Văn Păn.

Ghi nhận anh Lò Văn T đã trả số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho chị Vũ Thị H (Số tiền Vì Văn L cầm cố chiếc điện thoại cho Vũ Thị H), chị H đã nhận đủ không yêu cầu gì thêm. Anh Lò Văn T không yêu cầu Vì Văn L phải hoàn trả số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

3/ *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Lò Văn N, Vì Văn L, Vì Văn N1, Lò Văn P, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lò Văn N, Vì Văn L, Vì Văn N1, Lò Văn P, Nguyễn Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 12/11/2019).

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- THADS huyện Yên Châu;
- THAHS;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Ngọc Hà